

Số: /BC-UBND

Hồng Lộc, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở
và kết quả việc thực hiện quy định trách nhiệm của cán bộ, công chức,
viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở
nhằm thực hiện tốt pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở**

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1. Ban hành văn bản và triển khai; đơn vị đã tổ chức triển khai đồng bộ bằng nhiều hình thức như: quán triệt tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; lồng ghép trong các cuộc họp, sinh hoạt định kỳ; phổ biến nội dung Luật thông qua tài liệu, hệ thống thông tin nội bộ. Việc triển khai đảm bảo kịp thời, nghiêm túc, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở. Chú trọng xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ (như quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế công khai...) nhằm cụ thể hóa các nội dung của Luật vào thực tiễn hoạt động.

2. Công tác phổ biến, quán triệt triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở:

UBND xã đã tổ chức triển khai, tuyên truyền Luật đến cán bộ và Nhân dân; Ban hành kế hoạch, quy chế và triển khai thực hiện.

3. Công tác kiểm tra, giám sát; hội nghị tập huấn, hướng dẫn: Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện được quan tâm nhằm đảm bảo Luật được triển khai hiệu quả, thực chất.

II. Kết quả thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Thực hiện dân chủ ở xã, phường, đặc khu

- Đánh giá kết quả thực hiện các nội dung công khai để Nhân dân biết; Nhân dân bàn và quyết định; Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; Nhân dân kiểm tra, giám sát.

Việc công khai các chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán và quyết toán ngân sách, các khoản đóng góp của Nhân dân,... được thực hiện tương đối đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Hình thức công khai đa dạng như niêm yết tại trụ sở, thông qua hệ thống truyền thanh, các cuộc họp thôn. Qua đó, Nhân dân được tiếp cận thông tin minh bạch, góp phần nâng cao sự đồng thuận và hạn chế bức xúc, khiếu nại.

Các nội dung liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của Nhân dân như xây dựng cơ sở hạ tầng, mức đóng góp, quy ước, hương ước... được đưa ra để Nhân dân bàn bạc dân chủ, công khai. Đa số các quyết định được thông qua trên cơ sở thống nhất cao, đảm bảo nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm”. Việc phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân đã góp phần nâng cao hiệu quả triển khai các công trình, nhiệm vụ tại địa phương.

Chính quyền đã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với các dự thảo kế hoạch, đề án, quy hoạch, chính sách liên quan. Hình thức lấy ý kiến linh hoạt như họp dân, tiếp nhận qua các kênh phản ánh. Ý kiến của Nhân dân cơ bản được tiếp thu, giải trình, góp phần hoàn thiện các quyết định, đảm bảo phù hợp thực tiễn và tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

Hoạt động giám sát của Nhân dân thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức đoàn thể được phát huy. Nhân dân đã tham gia giám sát việc thực hiện các công trình, dự án, chính sách tại địa phương, góp phần phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời những sai sót (nếu có). Qua đó nâng cao tính công khai, minh bạch, phòng ngừa tiêu cực.

- Kết quả thực hiện cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, chỉ số hài lòng của người dân. Việc thực hiện trách nhiệm tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và xử lý những phản ánh, kiến nghị của nhân dân; tình hình và kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, minh bạch, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời tại trụ sở và trên hệ thống thông tin. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, một cửa, một cửa liên thông. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc, đảm bảo đúng quy trình, thời gian quy định.

Việc đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính được quan tâm thực hiện. Kết quả cho thấy: Tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức đạt 95%. Người dân đánh giá tích cực về thái độ phục vụ, thời gian giải quyết và tính minh bạch của thủ tục hành chính. Một số ý kiến góp ý đã được tiếp thu, điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao chất lượng phục vụ.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân định kỳ và đột xuất theo quy định.

Tổ chức các buổi tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân để lắng nghe

tâm tư, nguyện vọng và giải quyết các vấn đề phát sinh. Kịp thời chỉ đạo xử lý các phản ánh, kiến nghị chính đáng của Nhân dân, hạn chế phát sinh điểm nóng, khiếu kiện kéo dài. Tăng cường trách nhiệm giải trình, nâng cao vai trò của người đứng đầu trong công tác dân vận và quản lý nhà nước.

Công tác tiếp công dân được duy trì thường xuyên, đúng quy định; bố trí địa điểm, cán bộ tiếp dân đảm bảo. Việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện kịp thời, đúng thẩm quyền, đúng trình tự pháp luật. Tỷ lệ giải quyết đơn thư đạt cao; nhiều vụ việc được giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở, hạn chế khiếu kiện vượt cấp. Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu liên quan đến đất đai, chính sách, chế độ.

- Kết quả hoạt động của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Ban thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, gắn với xây dựng nông thôn mới đô thị văn minh, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

Thực hiện giám sát các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn. Tham gia giám sát từ khâu triển khai đến nghiệm thu, đảm bảo công khai, minh bạch về nguồn vốn, chất lượng công trình và tiến độ thực hiện. Kịp thời phát hiện, kiến nghị với chính quyền xử lý các sai sót, hạn chế. Góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, hạn chế thất thoát, lãng phí.

Ban Thanh tra nhân dân được củng cố, duy trì hoạt động thường xuyên, phát huy vai trò giám sát của Nhân dân. Thực hiện giám sát việc chấp hành chính sách, pháp luật, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của chính quyền, cán bộ, công chức. Tham gia giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể nắm bắt tình hình, kịp thời phản ánh, kiến nghị những vấn đề phát sinh. Góp phần hoạt động giám sát được lồng ghép chặt chẽ với các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Phát huy vai trò của Nhân dân trong việc thực hiện các quy ước, hương ước, xây dựng khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa. Góp phần nâng cao ý thức cộng đồng, tăng cường đoàn kết, giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường. Nhiều công trình, phần việc do Nhân dân tham gia giám sát đạt chất lượng tốt, được đồng thuận cao.

- Đánh giá việc triển khai các quy định về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có thuận lợi, khó khăn gì.

Thuận lợi:

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn đã quy định rõ ràng, cụ thể các nội dung, hình thức và trách nhiệm tổ chức thực hiện, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho địa phương triển khai. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp

ủy, chính quyền; vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được phát huy. Nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân về quyền làm chủ từng bước được nâng lên; tinh thần tham gia các hoạt động ở cơ sở ngày càng tích cực. Các thiết chế dân chủ như hội nghị Nhân dân, đối thoại trực tiếp, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được duy trì. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, công khai minh bạch thông tin giúp Nhân dân dễ dàng tiếp cận, giám sát.

Khó khăn:

Ở một số nơi, việc triển khai còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu; nội dung công khai chưa đầy đủ hoặc chưa kịp thời. Nhận thức của một bộ phận cán bộ và người dân về thực hiện dân chủ chưa thật sự đầy đủ; còn tâm lý e ngại khi tham gia góp ý, giám sát. Năng lực, kỹ năng của một số thành viên các Ban (Thanh tra nhân dân, Giám sát đầu tư của cộng đồng) còn hạn chế. Điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện còn thiếu. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết chưa thường xuyên; việc xử lý, phản hồi kiến nghị của Nhân dân có lúc chưa kịp thời.

2. Thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị

2.1. Đánh giá kết quả ở cơ quan, đơn vị

Kết quả tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Đơn vị đã tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đảm bảo đúng quy định, nội dung và thời gian. Hội nghị được tổ chức dân chủ, công khai, phát huy quyền tham gia ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Nội dung hội nghị tập trung đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; công khai tài chính, chế độ, chính sách; thảo luận và đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm tiếp theo. Tại hội nghị, nhiều ý kiến góp ý thiết thực đã được tiếp thu, giải trình đầy đủ; các chỉ tiêu, nhiệm vụ, quy chế nội bộ được thông qua với sự thống nhất cao. Việc ký kết giao ước thi đua, cam kết trách nhiệm giữa người đứng đầu và tập thể được thực hiện nghiêm túc.

Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy chế, quy định, căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, đơn vị đã tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với tình hình thực tế. Rà soát, hoàn thiện Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở; Quy chế làm việc; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế công khai; các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công...Nội dung các quy chế đảm bảo cụ thể hóa các nguyên tắc công khai,

minh bạch, dân chủ trong hoạt động của cơ quan. Quá trình xây dựng, sửa đổi các quy chế có sự tham gia đóng góp ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Việc tổ chức thực hiện các quy chế, quy định Các quy chế, quy định sau khi ban hành được phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Việc thực hiện các quy chế cơ bản được duy trì nghiêm túc, góp phần nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính và hiệu quả công tác. Nội dung công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan được thực hiện thường xuyên, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức giám sát. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện được quan tâm, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế. Việc tổ chức hội nghị và xây dựng, thực hiện các quy chế, quy định theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được triển khai đồng bộ, góp phần phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, điều chỉnh quy chế đôi lúc chưa kịp thời.

- Đánh giá hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, các tổ chức chính trị-xã hội đối với việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị (Báo cáo theo Luật số 97/2025/QH15 của Quốc hội)¹.

Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được củng cố, kiện toàn và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện giám sát việc triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nhất là các nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách, quản lý tài chính, tài sản công; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ. Kịp thời phát hiện, kiến nghị với người đứng đầu cơ quan xem xét, xử lý những tồn tại, hạn chế; góp phần phòng ngừa vi phạm, tiêu cực.

- Đánh giá việc triển khai các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có thuận lợi, khó khăn gì.

Thuận lợi

Hệ thống quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn tương đối đầy đủ, rõ ràng, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị; sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội được tăng cường. Nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về quyền làm chủ, trách nhiệm tham gia quản lý ngày càng được nâng cao. Việc công khai, minh bạch trong hoạt động (tài chính, tổ chức cán bộ, chế độ chính

¹ Luật số 97/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

sách...) được chú trọng, góp phần tạo môi trường làm việc dân chủ, công bằng. Các hình thức thực hiện dân chủ như hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; đối thoại; lấy ý kiến tập thể... được duy trì thường xuyên. Ứng dụng công nghệ thông tin giúp nâng cao hiệu quả công khai, trao đổi thông tin và tiếp nhận ý kiến.

Khó khăn

Việc triển khai ở một số đơn vị còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu; nội dung dân chủ chưa được thực hiện đầy đủ, đồng bộ. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn tâm lý e ngại khi tham gia góp ý, phản biện; việc phát huy quyền làm chủ chưa thực sự mạnh mẽ. Năng lực tổ chức thực hiện, kỹ năng đối thoại, xử lý thông tin của một số cán bộ còn hạn chế. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ chưa thường xuyên; việc tiếp thu, phản hồi ý kiến có lúc chưa kịp thời. Một số quy chế, quy định nội bộ chậm được rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định mới của Luật. Điều kiện về thời gian, kinh phí dành cho công tác tuyên truyền, tập huấn còn hạn chế.

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

- Trách nhiệm trong công khai thông tin;

Chỉ đạo thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ các nội dung liên quan đến hoạt động của cơ quan, đơn vị như: kế hoạch công tác, tài chính - ngân sách, công tác tổ chức cán bộ, chế độ chính sách, kết quả thực hiện nhiệm vụ...

Hình thức công khai được thực hiện đa dạng, phù hợp như niêm yết tại trụ sở, thông báo tại hội nghị, thông qua hệ thống thông tin nội bộ, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động dễ dàng tiếp cận.

Quan tâm chỉ đạo việc minh bạch trong quá trình ra quyết định, nhất là đối với những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tập thể và cá nhân.

Gắn trách nhiệm công khai thông tin với trách nhiệm giải trình, góp phần nâng cao tính minh bạch, phòng ngừa tiêu cực.

-Trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến;

Người đứng đầu cơ quan đã quan tâm thực hiện trách nhiệm trong việc tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia ý kiến vào các nội dung quan trọng của cơ quan theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức các hình thức lấy ý kiến phù hợp như: thông qua hội nghị, cuộc họp, lấy ý kiến. Nội dung lấy ý kiến tập trung vào các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động như: xây dựng kế hoạch công tác, quy chế, quy định nội bộ, chế độ chính sách, cải cách hành chính... Tạo môi trường dân chủ, cởi mở, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia góp ý, phản

biện, đề xuất sáng kiến. Chỉ đạo việc tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý một cách nghiêm túc, công khai, minh bạch.

- Trách nhiệm trong việc bảo đảm để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát;

Người đứng đầu cơ quan đã quan tâm thực hiện trách nhiệm trong việc tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia kiểm tra, giám sát theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ bảo đảm quyền kiểm tra, giám sát của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đối với hoạt động của cơ quan. Tạo điều kiện cho các tổ chức như Ban Thanh tra nhân dân, các đoàn thể phát huy vai trò giám sát; cung cấp thông tin cần thiết phục vụ công tác kiểm tra, giám sát. Thực hiện công khai, minh bạch các nội dung liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có cơ sở tham gia giám sát. Khuyến khích việc phát hiện, phản ánh, kiến nghị các vấn đề bất cập; chỉ đạo tiếp nhận, xử lý kịp thời các ý kiến, kiến nghị.

- Trách nhiệm trong việc xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

Người đứng đầu cơ quan đã quan tâm thực hiện trách nhiệm trong việc tiếp nhận, xem xét và xử lý các kết quả kiểm tra, giám sát của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Chỉ đạo thiết lập cơ chế tiếp nhận, tổng hợp các kiến nghị, đề xuất, kết luận từ hoạt động kiểm tra, giám sát thông qua nhiều kênh khác nhau. Tổ chức xem xét, phân loại, xử lý các nội dung phản ánh, kiến nghị đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế. Quan tâm chỉ đạo việc giải quyết dứt điểm các vấn đề phát sinh, nhất là những nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Thực hiện thông tin, phản hồi kết quả xử lý đến các cá nhân, bộ phận có liên quan, bảo đảm công khai, minh bạch.

- Trách nhiệm trong việc bảo đảm các điều kiện hoạt động.

Người đứng đầu cơ quan đã quan tâm thực hiện trách nhiệm trong việc bảo đảm các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của Luật. Chỉ đạo bố trí nguồn lực phù hợp về nhân sự, kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động thực hiện dân chủ ở cơ sở, nhất là hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức liên quan. Tạo điều kiện về thời gian, môi trường làm việc để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia các hoạt động như hội nghị, đối thoại, góp ý, kiểm tra, giám sát. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng cho

đội ngũ cán bộ làm công tác thực hiện dân chủ ở cơ sở. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải thiện các kênh thông tin nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công khai, minh bạch và tiếp nhận ý kiến.

2.3. Đánh giá kết quả việc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bàn, quyết định

Tăng tính dân chủ, minh bạch mọi người được tham gia ý kiến giúp hạn chế tình trạng quyết định mang tính áp đặt, chủ quan.

Nâng cao chất lượng quyết định khi có nhiều góc nhìn thực tế từ người trực tiếp thực hiện công việc, thường sát thực tiễn hơn.

Tạo sự đồng thuận cao người lao động cảm thấy được lắng nghe nên dễ thống nhất và thực hiện hiệu quả. Khi đã tham gia quyết định, mỗi người có ý thức hơn trong việc triển khai. Tăng sự đoàn kết, tin tưởng giữa lãnh đạo và nhân viên.

2.4. Đánh giá kết quả việc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia ý kiến

Việc tham gia ý kiến đã mang lại nhiều chuyển biến tích cực. Phát huy quyền làm chủ của người lao động. Mọi người có cơ hội bày tỏ quan điểm đối với các vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và hoạt động của cơ quan. Nâng cao chất lượng quyết định quản lý. Ý kiến từ nhiều phía giúp lãnh đạo có cái nhìn đa chiều, từ đó đưa ra quyết định sát thực tế hơn. Các nội dung được đưa ra lấy ý kiến góp phần hạn chế tiêu cực, tạo niềm tin trong tập thể tăng tính công khai, minh bạch. Khi được lắng nghe, người lao động có động lực hơn, góp phần xây dựng tập thể đoàn kết. Những góp ý kịp thời giúp phát hiện vấn đề sớm trước khi triển khai.

2.5. Đánh giá kết quả việc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động kiểm tra, giám sát

Hoạt động kiểm tra, giám sát góp phần phát hiện và ngăn ngừa sai phạm, hạn chế tiêu cực. Lãnh đạo có thêm kênh thông tin để điều chỉnh hoạt động kịp thời, phù hợp thực tế. Người lao động không chỉ thực hiện mà còn tham gia theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ. Nhiều vấn đề được phát hiện sớm, giảm thiểu hậu quả. Góp phần xây dựng môi trường làm việc công bằng, công khai.

2.6. Kết quả thực hiện “trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở”

a) Kết quả thực hiện “trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm thực hiện tốt pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở”.

Việc thực hiện trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao

động trong dân chủ ở cơ sở thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực:

Các cá nhân được tham gia bàn bạc, góp ý, giám sát những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nhiệm vụ của mình; từ đó nâng cao tính dân chủ, công khai trong cơ quan, đơn vị. Đa số cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nâng cao ý thức phục vụ nhân dân. Việc triển khai các quy định ngày càng đi vào nề nếp, gắn với thực tiễn hoạt động của cơ quan. Các nội dung như tài chính, chế độ chính sách, kế hoạch công tác... được công khai, tạo niềm tin trong tập thể. Nhờ sự tham gia tích cực của cán bộ và người lao động, việc triển khai các chính sách ở cơ sở được đồng thuận cao, hạn chế sai sót.

Quyền được biết, được tham gia ý kiến, được giám sát đã được thực hiện ngày càng rõ nét; nhiều ý kiến đóng góp có giá trị, sát thực tiễn. Ý thức chấp hành kỷ luật, nội quy, quy định được nâng cao; tinh thần trách nhiệm trong công việc có chuyển biến tích cực. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngày càng chủ động hơn trong tham gia xây dựng cơ quan, đơn vị; tích cực phản ánh, kiến nghị những vấn đề phát sinh.

Thuận lợi

Các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày càng rõ ràng, tạo hành lang pháp lý thuận lợi. Các cấp ủy, chính quyền chú trọng triển khai và kiểm tra việc thực hiện. Người dân ngày càng quan tâm, chủ động tham gia vào các hoạt động tại địa phương. Giúp công khai thông tin, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị nhanh chóng và minh bạch hơn.

Khó khăn

Một bộ phận cán bộ, công chức còn chưa thực sự chủ động, còn tâm lý e ngại công khai hoặc chưa coi trọng việc phát huy dân chủ. Việc công khai thông tin đôi khi chưa đầy đủ, chưa kịp thời; hội nghị, đối thoại với dân còn mang tính thủ tục. Một số cán bộ thiếu kỹ năng đối thoại, xử lý tình huống, dẫn đến hiệu quả thực hiện dân chủ chưa cao. Việc tiếp nhận và xử lý ý kiến của người dân đôi khi còn chậm; chưa có chế tài đủ mạnh để xử lý vi phạm. Một bộ phận người dân, người lao động chưa mạnh dạn tham gia góp ý, phản biện do tâm lý ngại va chạm.

b) Kết quả thực hiện nội dung “trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở” trong thời gian qua

Trong thời gian qua, việc thực hiện trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong dân chủ ở cơ sở đã có nhiều chuyển biến tích cực: Đa số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ của mình; tích cực tham gia vào các hoạt động dân chủ tại cơ quan, Các nội dung “được biết, được bàn, được tham gia ý kiến, được giám sát” được

triển khai tương đối đầy đủ, từng bước đi vào nền nếp. Các vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách, tài chính, kế hoạch công tác... được công khai, tạo sự đồng thuận trong tập thể. Tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ được cải thiện; chất lượng phục vụ nhân dân được nâng cao.

Việc phát huy trách nhiệm trong thực hiện dân chủ ở cơ sở đã tác động trực tiếp đến hiệu quả triển khai các chương trình, chính sách: Nhờ có sự tham gia ý kiến của cán bộ và người lao động, các chương trình tại địa phương được triển khai thuận lợi hơn. Thông qua góp ý, kiểm tra, giám sát, nhiều bất cập được phát hiện và điều chỉnh kịp thời. Các quyết định sát thực tiễn hơn, phù hợp với điều kiện địa phương. Việc thực hiện dân chủ góp phần tăng tính minh bạch, tạo sự tin tưởng vào chính quyền cơ sở.

Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở thể hiện ở: Chấp hành chủ trương, pháp luật và quy chế dân chủ. Tham gia đầy đủ các hoạt động dân chủ: Bàn bạc, góp ý, quyết định và giám sát các nội dung thuộc phạm vi. Chủ động đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan. Thực hiện công khai, minh bạch trong công việc. Gương mẫu trong đạo đức, lối sống và tinh thần trách nhiệm.

c) Riêng đối với các bộ, ngành cần đánh giá kết quả xây dựng và ban hành các chính sách liên quan trực tiếp đến “trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm thực hiện tốt pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở”.

Trong thời gian qua, các bộ, ngành đã tích cực xây dựng và ban hành nhiều văn bản, chính sách liên quan trực tiếp đến trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở, góp phần thực hiện hiệu quả pháp luật về dân chủ ở cơ sở. Kết quả cụ thể như sau:

Các bộ, ngành đã chủ động rà soát, xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn, quy định cụ thể hóa pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, làm rõ trách nhiệm của từng chủ thể. Quy định rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm “được biết, được bàn, được tham gia ý kiến, được giám sát” được thể chế hóa rõ ràng, tạo cơ sở để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện. Gắn trách nhiệm với thực thi công vụ các chính sách đã bước đầu gắn việc thực hiện dân chủ với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Quy định về công khai thông tin, trách nhiệm giải trình được chú trọng, góp phần phòng ngừa tiêu cực. Các văn bản hướng dẫn tạo điều kiện để địa phương áp dụng đồng bộ, phù hợp thực tiễn.

3. Thực hiện dân chủ ở tổ chức có sử dụng lao động

3.1. Đối với doanh nghiệp nhà nước

Trên địa bàn xã không có doanh nghiệp nhà nước.

3.2. Đối với doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện dân chủ đối với các doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động.

Trong thời gian qua, việc thực hiện dân chủ tại các doanh nghiệp, tổ chức có sử dụng lao động đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận:

Việc công khai thông tin được chú trọng hơn nhiều doanh nghiệp đã thực hiện công khai các nội dung liên quan đến quyền lợi người lao động như: tiền lương, thưởng, nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, chế độ bảo hiểm... thông qua bảng tin, email nội bộ hoặc các cuộc họp. Cơ chế tham gia của người lao động từng bước được mở rộng. Người lao động được tham gia góp ý vào nội quy, quy chế, điều kiện làm việc; một số nơi đã tổ chức lấy ý kiến trước khi ban hành chính sách liên quan. Đối thoại tại nơi làm việc được triển khai nhiều doanh nghiệp tổ chức đối thoại định kỳ hoặc đột xuất, giúp giải quyết kịp thời các vướng mắc, hạn chế tranh chấp lao động. Hội nghị người lao động từng bước đi vào nề nếp một số doanh nghiệp đã tổ chức hội nghị người lao động hằng năm, tạo diễn đàn trao đổi giữa người sử dụng lao động và người lao động.

- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Nhận thức và sự quan tâm của người sử dụng lao động chưa đầy đủ một số doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, chưa coi trọng việc thực hiện dân chủ, xem đây là thủ tục mang tính hình thức.

Người lao động còn tâm lý e ngại. Lo ngại bị ảnh hưởng việc làm, thu nhập nên chưa mạnh dạn góp ý, phản ánh hoặc giám sát. Việc công khai, đối thoại chưa thực chất một số nơi thực hiện công khai thông tin không đầy đủ; đối thoại và hội nghị người lao động còn mang tính hình thức, nội dung chưa đi vào vấn đề cốt lõi. Hạn chế về nguồn lực và năng lực thực hiện doanh nghiệp nhỏ thiếu nhân lực, kinh phí và kỹ năng tổ chức; cán bộ phụ trách chưa nắm vững quy định pháp luật. Cơ chế kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên việc thanh tra, kiểm tra chưa bao quát hết; chế tài xử lý vi phạm chưa đủ sức răn đe.

4. Đánh giá trước khi có Luật và sau khi thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và trước khi sắp xếp và sau khi sắp xếp về mô hình chính quyền địa phương hai cấp đối với địa phương.

Đánh giá trước khi có Luật và sau khi thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở

Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở chủ yếu dựa vào các nghị định, quy chế, văn bản hướng dẫn, chưa có một đạo luật thống nhất. Nội dung và hình thức thực hiện dân chủ còn: Thiếu đồng bộ giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị. Một số nơi thực hiện mang tính hình thức, chưa đảm bảo quyền làm chủ thực

chất của người dân và người lao động. Cơ chế công khai, minh bạch và giám sát còn hạn chế; việc kiểm tra, xử lý vi phạm chưa thường xuyên. Hiệu quả thực hiện dân chủ chưa cao, còn phụ thuộc nhiều vào nhận thức và sự chủ động của từng đơn vị.

Sau khi thực hiện Luật

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở đã: Thiết lập khung pháp lý thống nhất, rõ ràng, áp dụng chung cho nhiều loại hình. Quy định cụ thể quyền “được biết, được bàn, được quyết định, được giám sát” của người dân và người lao động. Việc công khai, minh bạch thông tin được tăng cường; các hình thức như hội nghị, đối thoại, lấy ý kiến được chuẩn hóa. Vai trò của các tổ chức đại diện (Mặt trận, công đoàn...) được phát huy rõ hơn. Có chuyển biến tích cực và thực chất hơn, nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Việc triển khai ở một số nơi còn chậm. Vẫn tồn tại tình trạng hình thức, nhất là ở cơ sở.

Đánh giá trước và sau khi sắp xếp mô hình chính quyền địa phương hai cấp

Trước khi sắp xếp

Bộ máy chính quyền địa phương có nhiều cấp, chồng chéo, chức năng có lúc chồng chéo. Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở: Trách nhiệm chưa rõ ràng, khó quy trách nhiệm khi xảy ra hạn chế. Sự tham gia của người dân đôi khi bị hạn chế do khoảng cách giữa chính quyền và cơ sở. Hiệu quả quản lý và thực hiện dân chủ chưa cao, còn phân tán và thiếu linh hoạt.

Sau khi sắp xếp

Bộ máy được tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Chính quyền cấp cơ sở được tăng quyền và trách nhiệm: Gần dân hơn, nắm bắt ý kiến nhanh hơn. Tổ chức thực hiện dân chủ trực tiếp, kịp thời hơn. Việc công khai, tiếp nhận phản ánh, đối thoại với người dân được cải thiện. Tăng tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả thực hiện dân chủ. Tuy nhiên: Khối lượng công việc dồn về cấp cơ sở nhiều hơn. Cán bộ cơ sở có nơi chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực. Cần thời gian để hoàn thiện cơ chế vận hành.

III. Đánh giá chung

1. Tập trung đánh giá, nhận định những chuyển biến về việc thực hiện dân chủ ở cơ sở sau khi Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có hiệu lực; tác động tích cực của việc thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với việc phát triển kinh tế - xã hội, an ninh trật tự tại địa phương; phát triển cơ quan, đơn vị; xây dựng và phát triển doanh nghiệp hài hòa, ổn định, tiến bộ.

Sau khi Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có hiệu lực, việc thực hiện dân chủ tại địa phương đã có nhiều chuyển biến rõ rệt: Về nhận thức và trách nhiệm nhận thức của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu và người lao động về dân

chủ ở cơ sở được nâng cao. Việc thực hiện dân chủ dần đi vào nề nếp, có quy định rõ ràng và trách nhiệm cụ thể hơn. Về công khai, minh bạch các nội dung cần công khai được thực hiện đầy đủ hơn, đa dạng về hình thức, góp phần hạn chế tiêu cực, tăng tính minh bạch. Về quyền làm chủ của người dân và người lao động quyền “được biết, được bàn, được tham gia ý kiến, được kiểm tra, giám sát” được đảm bảo tốt hơn; người dân và người lao động có nhiều kênh để phản ánh, kiến nghị. Tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, huy động nguồn lực trong dân. Hạn chế khiếu nại, tố cáo kéo dài; giảm mâu thuẫn trong cộng đồng. Thúc đẩy môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh ổn định. Đối với an ninh trật tự tại địa phương việc phát huy dân chủ giúp người dân tham gia quản lý xã hội, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đối với cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp tăng cường đoàn kết nội bộ, nâng cao hiệu quả quản lý. Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, công bằng. Góp phần phát triển doanh nghiệp theo hướng hài hòa, ổn định, tiến bộ, giảm tranh chấp lao động.

Luật đã tạo bước chuyển từ “khuyến khích thực hiện dân chủ” sang “thực hiện theo khuôn khổ pháp lý bắt buộc”, qua đó nâng cao chất lượng và hiệu quả dân chủ ở cơ sở.

2. Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc khi thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và thực hiện trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

a) Thuận lợi

Có cơ sở pháp lý thống nhất, rõ ràng, dễ triển khai. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp. Nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngày càng nâng cao. Các thiết chế thực hiện dân chủ (hội nghị, đối thoại, công khai...) ngày càng hoàn thiện.

b) Khó khăn, vướng mắc

Một số nơi thực hiện còn hình thức công khai thông tin, đối thoại, hội nghị chưa thực chất; chưa phát huy hết vai trò của người dân và người lao động. Nhận thức chưa đồng đều một bộ phận cán bộ, người đứng đầu chưa thực sự coi trọng dân chủ; người lao động còn e ngại khi tham gia góp ý. Năng lực tổ chức thực hiện còn hạn chế kỹ năng triển khai, điều hành dân chủ của một số cán bộ còn yếu; tổ chức đại diện người lao động hoạt động chưa hiệu quả. Cơ chế giám sát và xử lý vi phạm chưa mạnh việc kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên; chế tài chưa đủ sức răn đe. Điều kiện thực tế còn khó khăn một số địa phương, doanh nghiệp thiếu nguồn lực, đặc biệt ở cấp cơ sở, ảnh hưởng đến chất lượng triển khai.

IV. Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

1. Nhóm giải pháp về tuyên truyền, phổ biến để nâng cao ý thức, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở bằng nhiều hình thức đa dạng: hội nghị, tập huấn, truyền thông nội bộ, nền tảng số... Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người sử dụng lao động về quyền và nghĩa vụ trong thực hiện dân chủ. Lồng ghép nội dung dân chủ ở cơ sở vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Phát huy vai trò của các tổ chức trong tuyên truyền, vận động.

2. Nhóm giải pháp về hoàn thiện thể chế chính sách.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp bảo đảm phù hợp với Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Hoàn thiện các quy chế như: quy chế dân chủ, quy chế đối thoại, quy chế công khai thông tin...

Cụ thể hóa trách nhiệm và quyền hạn của từng chủ thể (người đứng đầu, tổ chức đại diện người lao động, cá nhân).

Xây dựng cơ chế bảo vệ người tham gia góp ý, phản ánh, giám sát nhằm khuyến khích thực hiện dân chủ thực chất.

3. Nhóm giải pháp về kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện dân chủ ở cơ sở tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức đại diện .

Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các hành vi vi phạm quyền dân chủ của người dân, người lao động.

Công khai kết quả kiểm tra, xử lý để nâng cao tính răn đe và minh bạch.

4. Nhóm giải pháp về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Gắn việc thực hiện dân chủ với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp.

Người đứng đầu phải: Gương mẫu, công khai, minh bạch trong điều hành.

Chủ động tổ chức đối thoại, lắng nghe và giải quyết kiến nghị. Chịu trách nhiệm nếu để xảy ra vi phạm hoặc thực hiện dân chủ hình thức. Khuyến khích mô hình quản lý “gần dân, sát cơ sở”, tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp

V. Kiến nghị, đề xuất

1. Kiến nghị với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm tính đồng bộ với các luật khác. Xem xét sửa đổi, bổ sung một số quy định còn chồng chéo, chưa phù hợp thực tiễn. Tăng cường hoạt động giám sát tối cao đối với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trên phạm vi cả nước. Ban hành các cơ chế bảo vệ người dân, người lao động khi tham gia góp ý, giám sát

2. Kiến nghị với Chính phủ;

Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai thống nhất, đồng bộ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Ban hành hoặc hoàn thiện các nghị định, văn bản hướng dẫn chi tiết để tháo gỡ vướng mắc trong thực tiễn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm các vi phạm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công khai, minh bạch và tiếp nhận ý kiến người dân

3. Kiến nghị với các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Chủ động ban hành thông tư, hướng dẫn cụ thể theo ngành, lĩnh vực. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tăng cường kiểm tra chuyên ngành, kịp thời phát hiện và tháo gỡ khó khăn cho địa phương, doanh nghiệp. Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống theo dõi, đánh giá việc thực hiện dân chủ.

4. Kiến nghị với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Mặt trận;

Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia thực hiện quyền làm chủ. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế như Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Kịp thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân để phản ánh với các cơ quan có thẩm quyền.

5. Kiến nghị với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở tại địa phương. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế dân chủ. Bố trí nguồn lực, đào tạo cán bộ, bảo đảm điều kiện thực hiện dân chủ hiệu quả. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, xử lý kịp thời các vi phạm; nhân rộng các mô hình tốt. Tăng cường đối thoại với người dân, doanh nghiệp; giải quyết kịp thời kiến nghị, phản ánh từ cơ sở.

Trên đây là báo cáo Kết quả triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và kết quả việc thực hiện quy định trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm thực hiện tốt pháp

luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Báo cáo này thay thế báo cáo số 90/BC-UBND ngày 06/5/2026 của UBND xã báo cáo Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Viết Bình